

THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MẶT TRẬN VIỆT MINH Ở TỈNH CAO BẰNG

ThS BẾ DŨNG

Trưởng Chính trị Hoàng Đình Giông, tỉnh Cao Bằng

ThS NGUYỄN NGỌC MINH

Trưởng Chính trị tỉnh Bắc Kạn

Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) là một trong những nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thành công của Mặt trận Việt Minh trước hết phải kể đến vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, người có công đầu trong việc sáng lập, lãnh đạo Mặt trận Việt Minh.

Từ khóa: Nguyễn Ái Quốc; Mặt trận Việt Minh; tỉnh Cao Bằng



Lán Khuổi Nặm, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, nơi diễn ra Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh

1 Sau khi Chiến tranh thế giới II bùng nổ (1939), nhận thấy cơ hội đánh đổ ách thống trị của đế quốc, phát xít và tay sai, giải phóng dân tộc đang đến, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định về nước, gấp rút chuẩn bị lực lượng mọi mặt đón thời cơ khởi nghĩa. Ngay sau khi về nước (28-1-1941), Người bắt tay vào công tác xây dựng lực lượng mọi mặt về chính trị, tư tưởng và tổ chức để chuẩn bị cho mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong đó, Người chủ trương xây dựng củng cố Đảng vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang; căn cứ địa cách mạng; thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi....

Để tập hợp sức mạnh toàn dân tộc tiến hành đấu tranh cách mạng, Cao Bằng vinh dự là tỉnh đầu tiên trên toàn quốc được Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn để xây dựng thí điểm Mặt trận Việt Minh. Đây là một quyết định quan trọng, mang tính chiến lược vì Cao Bằng có địa hình rừng núi hiểm trở lại sát biên giới, rất thuận lợi cho việc xây dựng các tổ chức cách mạng; có phong trào cách mạng phát triển từ trước; nhân dân Cao Bằng có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm; Cao Bằng sớm có tổ chức cách mạng (sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, chi bộ Đảng đầu tiên của Cao Bằng được thành lập ngày 1-4-1930). Từ những lý do đó, việc tổ chức các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh sẽ có nhiều thuận lợi hơn các nơi khác.

Với chủ trương trên, tại Pác Bó (Cao Bằng), Nguyễn Ái Quốc đã liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện cán bộ cho phong trào Việt Minh. Người trực tiếp làm giảng viên, huấn luyện cán bộ về cách tổ chức các hội cứu quốc, giảng giải về chủ trương, mục đích, điều lệ của Mặt trận Việt Minh cho các đồng chí ở Cao Bằng. Mặc dù lớp học chỉ kéo dài 7-8 ngày, thường mở vào ban đêm, không đèn, không sách vở, giấy tờ, với phương pháp truyền thụ vừa cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ vừa

toàn diện, đầy đủ và sâu sắc, các cán bộ Cao Bằng đã nhập tâm nhanh chóng những lời Người dạy rồi quay về lan tỏa với phong trào.

Cùng với việc huấn luyện cán bộ, theo phương châm: “Lấy cụm dân cư làm địa bàn cơ sở, xây dựng đề đến đâu chắc đến đó...”¹, Nguyễn Ái Quốc trực tiếp bắt tay thực hiện chương trình thí điểm Việt Minh, tổ chức các hội cứu quốc tại ba châu: Hòa An, Hà Quảng và Nguyên Bình. Tại ba châu thực hiện thí điểm, sau khi được tuyên truyền, giác ngộ, các tổ chức cứu quốc lần lượt ra đời và hoạt động. Ban đầu, mỗi tổ chức có khoảng 5-7 người, sau đó phong trào lên mạnh, thu hút đông đảo nhân dân. Mỗi cuộc họp có tới ba, bốn chục người tham dự, có khi cả một bản, một thôn. Chỉ trong vòng 3 tháng thí điểm (từ tháng 2 đến tháng 4-1941), phong trào Việt Minh đã lan rộng khắp ba châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, thu hút tới 2.000 hội viên trong các tổ chức cứu quốc, gồm đủ các thành phần dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông..., đủ các lứa tuổi, đủ các giới: thanh niên, phụ nữ, phụ lão, thiếu niên, nhi đồng. Tại mô thiếc Tĩnh Túc, Hội công nhân cứu quốc đầu tiên đã gia nhập vào các đoàn thể cứu quốc, góp phần tạo nên tính chất rộng rãi, vững chắc của phong trào.

Trước sự phát triển lớn mạnh của phong trào Việt Minh tại ba châu thí điểm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo đồng chí Vũ Anh, đồng chí Hoàng Văn Thụ và các đồng chí của Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức hội nghị nhằm đánh giá công tác thí điểm Việt Minh. Tháng 4-1941, hội nghị được tổ chức tại Gộc Mu (Pác Bó, Trường Hà) để rút kinh nghiệm nhằm chuẩn bị một bước phát động phong trào Việt Minh rộng rãi trong phạm vi cả nước. Tham dự hội nghị có đồng chí Hoàng Văn Thụ, Vũ Anh... và những cán bộ được Nguyễn Ái Quốc phân công theo dõi công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng. Sau khi nghe báo

cáo lại tình hình, Người đã đóng góp ý kiến quan trọng để tiếp tục phát triển phong trào Việt Minh tại đây, đồng thời cũng là quan điểm chỉ đạo cho việc chuẩn bị thành lập Mặt trận Việt Minh trong phạm vi cả nước.

Trước diễn biến nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập HNTƯ 8 tại lán Khuổi Nặm-Pác Bó (Hà Quảng). Hội nghị diễn ra từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, đã quyết định chuyển hướng sự lãnh đạo phong trào cách mạng của Đảng, đồng thời khẳng định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là *giải phóng dân tộc*. Muốn thực hiện được mục tiêu đó, đòi hỏi phải có một tổ chức cách mạng để xây dựng, tập hợp lực lượng quần chúng cách mạng. Với tầm nhìn chiến lược thấu đáo đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) vào ngày 19-5-1941, có nghĩa là liên minh vì nền độc lập của dân tộc Việt Nam. “Mặt trận bao gồm tất cả những người yêu nước, không phân biệt khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp xã hội, nam nữ và tuổi tác”². Mặt trận Việt Minh được thành lập với mục đích là “Liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước, đang cùng nhau đánh đuổi Nhật-Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”³.

Tháng 10-1941, Chương trình Việt Minh được công bố và phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân yêu nước, gồm 10 chính sách về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nhằm thực hiện mục tiêu: làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và làm cho nhân dân Việt Nam được sung sướng, tự do. Mười chính sách của Việt Minh gồm những điểm chung cho toàn dân tộc và những điểm đấu tranh cho quyền lợi của mọi tầng

lớp nhân dân. Vì thế, Mặt trận Việt Minh được nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh, ủng hộ. Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh đã nhanh chóng đi sâu vào các tầng lớp nhân dân vì nó đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, phong trào Việt Minh đã thâm nhập vào các thôn xóm, bản làng, bám rễ và lớn mạnh không ngừng trong nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

2 Từ đầu năm 1942, khắp các địa phương trong tỉnh Cao Bằng, nhiều xã Việt Minh hoàn toàn đã xuất hiện, như các xã: Hà Giản, Nhượng Bản, Phúc Tăng, Yên Ninh, Kê Trang, Xuân Phách, Gia Cung (Hòa An); Gia Bằng, Kỳ Chi, Hưng Đạo, Lê Lợi, Gia Tự, Kê Mông, Lang Trà (Nguyên Bình); Sóc Hà, Đào Ngạn, Nà Sác, Xuân Hòa, Vần Dính, Phù Ngọc, Trường Hà, Lương Can, Đa Thông (Hà Quảng). Từ các “xã hoàn toàn”, phong trào lớn mạnh đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các “tổng hoàn toàn”, tiến tới các “châu hoàn toàn”. Trên cơ sở đó, Ban Việt Minh các cấp từ xã đến châu lần lượt được thành lập. Ngày 20-8-1942, Ban Việt Minh chính thức châu Hà Quảng được thành lập, tiếp đó tháng 10-1942 là Ban Việt Minh châu Hòa An, tháng 11-1942 là Ban Việt Minh châu Nguyên Bình.

Ngày 22-11-1942, thực hiện sự chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Tỉnh ủy Cao Bằng triệu tập Đại hội đại biểu Việt Minh toàn tỉnh lần thứ nhất tại thành nhà Mạc, thuộc Lũng Hoàng (Lam Sơn, Hòa An). Đồng đạo đại biểu của các tổ chức cứu quốc đến dự. Hội nghị đã phân tích, đánh giá, kiểm điểm tình hình, đồng thời bàn biện pháp mở rộng, phát triển phong trào cách mạng ở các địa phương và cả các tỉnh giáp giới qua các con đường “Nam tiến” mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương đã chủ trương.

Đầu năm 1943, Tổng bộ Việt Minh thành lập một đoàn cán bộ dưới danh nghĩa “Thượng cấp” gồm đại diện Tổng bộ Việt Minh, đại biểu của các Ban Chấp hành Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ cứu quốc tỉnh đi kiểm tra, còn gọi là “Thượng cấp tuần thị” ở ba châu Nguyên Bình, Hòa An và Hà Quảng, biểu dương tinh thần cách mạng, động viên quần chúng tích cực chuẩn bị để khi có điều kiện thuận lợi thì vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền, đồng thời giáo dục quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng kẻ địch khủng bố. Tiếp đó, Tỉnh ủy và Ban Việt Minh tỉnh còn tổ chức một số cán bộ đi kiểm tra công tác, nắm tình hình phong trào cách mạng ở các châu Quảng Uyên, Trùng Khánh, Hạ Lang để thúc đẩy phong trào Việt Minh ở các châu miền Đông phát triển thêm sâu rộng và được củng cố vững chắc, hòa nhập với phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Sau đợt kiểm tra, phong trào Việt Minh có thêm đà phát triển, hầu hết các châu trong tỉnh đều thành lập được Ban Việt Minh.

Thực hiện chủ trương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Nghị quyết Đại hội Việt Minh toàn tỉnh, tháng 2-1943, các đội xung phong “Nam tiến” được thành lập bao gồm những cán bộ quân sự, chính trị đã trải qua nhiều thử thách, lên đường thực thi nhiệm vụ. Nhằm mở rộng khu căn cứ cách mạng Cao Bằng sang các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn và giữ vững các tuyến đường “Nam tiến”. Cuối năm 1943, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã quyết định thành lập Ban Việt Minh liên tỉnh Cao-Bắc-Lạng. Đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã) được cử giữ chức Chủ nhiệm Ban Việt Minh liên tỉnh. Trung ương còn cử các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp giúp Đảng bộ Cao Bằng và cử nhiều cán bộ có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đi tuyên truyền, vận động, tổ chức đồng bào Mông, Dao... vào các Hội cứu quốc,

thành lập các Ban Việt Minh nhằm thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về tăng cường đoàn kết dân tộc, đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số. Được học tập Chương trình, Điều lệ Việt Minh bằng tiếng dân tộc mình, đồng bào các dân tộc Mông, Dao đã nhận thức sâu sắc về Mặt trận Việt Minh. Ngày 24, 25-9-1943, các đại biểu dân tộc Mông, Dao vùng cao thuộc các châu Hà Quảng, Hòa An, Bảo Lạc mở Đại hội tại Lũng Dè, châu Nguyên Bình (nay thuộc xã Trương Lương, huyện Hoà An) thành lập khu Thiện Thuật và bầu ra Ban Việt Minh khu do đồng chí Dương Kim Dao (người Mông) làm Chủ nhiệm. Tháng 11-1943, châu Việt Minh Lê Lợi và châu Việt Minh kháng Pháp của người Dao tiền đã cử 150 đại biểu họp Đại hội thành lập khu Quang Trung, đồng chí Lý Văn Thượng (người Dao) được bầu làm Chủ nhiệm Việt Minh khu. Khu Thiện Thuật và khu Quang Trung ra đời là một sự kiện lớn trong đời sống chính trị của đồng bào các dân tộc thiểu số cũng như trong quá trình xây dựng căn cứ địa Cao Bằng nói riêng và căn cứ địa Việt Bắc nói chung. Đó là ngọn cờ kêu gọi, động viên nhân dân các dân tộc thiểu số vùng cao các châu Nguyên Bình, Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc và vùng cao tỉnh Bắc Kạn tham gia vào Mặt trận Việt Minh, đoàn kết các dân tộc, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc.

Với việc chỉ đạo thí điểm thành công Việt Minh ở ba châu Hòa An, Hà Quảng và Nguyên Bình của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, phong trào Việt Minh đã nhanh chóng phát triển mạnh mẽ và vững chắc, từ vùng thấp đến vùng cao, được sự tham gia đông đảo của các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Mông, Dao... Sự xuất hiện của ba châu Việt Minh hoàn toàn là Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình và hai khu Việt Minh Thiện Thuật và Quang Trung đã nối liền phong trào ở Cao Bằng với phong trào cách mạng trong cả nước. Bằng con

đường “Nam tiến”, căn cứ địa Cao Bằng đã mở rộng và cùng với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang tạo thành một trong những địa bàn vững chắc nhất của cách mạng. Đó là cơ sở vững chắc nhất cho lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị thành lập một khu căn cứ cách mạng lấy tên là Khu giải phóng, bao gồm hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng bên ngoài gồm một bộ phận các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Mặt trận Việt Minh từ Cao Bằng đã nhanh chóng phát triển rộng khắp khu Việt Bắc, tỏa rộng, ăn sâu, bám rễ sang các vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang... Đến năm 1944, phong trào Việt Minh đã lan rộng ra cả nước, ở đâu cũng nói đến hai chữ “Việt Minh” như một sự đoàn kết, một sức mạnh cổ vũ mãnh liệt mọi lực lượng yêu nước tiến bộ trong các dân tộc, chuẩn bị mọi điều kiện tổng khởi nghĩa khi thời cuộc đến. Mặt trận Việt Minh đã hiệu triệu, đánh thức tinh thần dân tộc và yêu nước cao độ của các tầng lớp nhân dân, điều hoà mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, vì lợi ích chung tối cao là độc lập dân tộc. Phù hợp với nguyện vọng của quần chúng, và nhất là đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân, Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh được nhân dân hưởng ứng nồng nhiệt và phong trào đã phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Lực lượng và sức mạnh của khối toàn dân đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh được xây dựng “rộng rãi đến một mức chưa từng thấy trong lịch sử cách mạng nước ta”, tạo ra những điều kiện chín muồi và góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, dẫn đến sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hoà-Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Mặt trận Việt Minh có được những thành công vẻ vang đó trước hết là do đường lối cách mạng nói chung và chủ trương, chính sách Mặt trận nói riêng. Trong đó khẳng định vai trò nổi bật của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đó là sự vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin một cách đúng đắn, sáng tạo, gắn với thực tiễn cách mạng, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Uy tín của Người đã tạo cho nhân dân niềm tin vào Mặt trận Việt Minh, làm nên thắng lợi vẻ vang của dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đảng bộ nhân dân các dân tộc Cao Bằng rất vinh dự, tự hào được góp sức mình vào việc xây dựng căn cứ địa cách mạng và Mặt trận Việt Minh. Thắng lợi của việc thí điểm Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng đã cung cấp những kinh nghiệm quý báu cho công tác xây dựng mặt trận, đoàn kết rộng rãi toàn dân, phát huy sức mạnh của mọi lực lượng yêu nước, tạo tiền đề đẩy lên phong trào cách mạng sôi sục trong cả nước, tiến tới cao trào cách mạng mà đỉnh cao là cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 lịch sử, giành độc lập cho Tổ quốc sau gần một thế kỷ chịu cách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến.

1. Hoàng Quốc Việt: “Ấn tượng sâu sắc của lần đầu gặp Bác”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số tháng 5-1990, tr. 24
2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 6, tr. 331
3. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh: *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H, 2006, T. 2, tr. 353.